

Số: 844/BVĐHYD-CS2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2021

V/v mời chào giá

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học y Dược TP. Hồ Chí Minh kính mời các Quý đơn vị có quan tâm, có khả năng cung ứng báo giá dịch vụ vệ sinh tầng trệt, lầu 1, lầu 2 và Khu Hành Chính lầu 3 tại Cơ sở 2 báo giá theo phụ lục đính kèm.

Kính đề nghị Quý đơn vị có quan tâm gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Cơ sở 2, Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM (địa chỉ 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM)

- Hồ sơ đính kèm theo báo giá gồm các tài liệu sau:
 - o Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày: 06/10/2021
- Điện thoại liên hệ: 0336.187.500 (Duy – Ban Quản trị Tòa Nhà)

Trân trọng. 

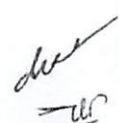
Nơi nhận:

- Như trên
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin)
- Lưu: VT, CS2, (K18-017-2-nltduy)



K. GIÁM ĐỐC 

Trương Quang Bình
Phó Giám đốc



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn mời chào giá số. 2244/BVĐHYD-CS2 ngày 22/12/2021)

TT	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ vệ sinh tầng trệt, lầu 1, lầu 2 và Khu Hành Chính lầu 3 tại Cơ sở 2	Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm	Tháng	12	

PHỤ LỤC 02

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn mời chào giá số. 1111/BVĐHYD-CS2 ngày 20/10/2021)

1. Phạm vi cung cấp dịch vụ làm sạch: Nhà thầu phải thực hiện các công việc như sau
 - 1.1. Thực hiện công việc làm có diện tích, số ngày làm sạch và số lần làm sạch theo **Bảng 1, Bảng 2**
 - 1.2. Thu gom rác từ các thùng rác đến vị trí quy định tại mỗi tầng theo tần suất quy định. Vận chuyển từ vị trí tại mỗi tầng đó đến nhà rác theo đúng nhóm rác quy định. Vệ sinh thùng rác hằng ngày
 - 1.3. Vệ sinh quạt trần, tường định kỳ 2 tuần/lần
 - 1.4. Vệ sinh các lam thông gió, quạt hút thông gió định kỳ 7 ngày/lần
 - 1.5. Vệ sinh cổng Bệnh viện định kỳ vào thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần; tổng thể định kỳ 1 tháng/lần.
 - 1.6. Lau bụi các camera ghi hình định kỳ 1 tháng/lần.
 - 1.7. Vệ sinh rãnh nước tại trệt định kỳ 1 tuần/lần
 - 1.8. Duy trì sạch bóng các bề mặt bằng kim loại của các thiết bị, dụng cụ công cộng như thang máy, nẹp cửa, tay vịn,...)
 - 1.9. Đảm bảo không để nước bị đọng thành vũng trong khuôn viên Bệnh viện.
 - 1.10. Dọn dẹp thu xếp các thùng carton, chất thải tái chế liên tục trong giờ làm việc tại các kho dược, kho hóa chất, nhà thuốc của Bệnh viện.
 - 1.11. Sẵn sàng phục vụ các chương trình hoạt động hội nghị, hội thảo, khám từ thiện,...được tổ chức tại Bệnh viện (kể cả chủ nhật nếu có), bố trí tối thiểu 2 người..
 - 1.12. Sẵn sàng tối thiểu 1 nhóm 04 người và tự trang bị đầy đủ dụng cụ làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân (do Bệnh viện cung cấp) để thực hiện vệ sinh phòng chống dịch/đợt xuất 24/24: trường hợp xuất hiện các bệnh truyền nhiễm, trường hợp bệnh tử vong hay các trường hợp đột xuất khác.
 - 1.13. Không tổ chức công việc giặt, phơi, sấy các loại giẻ, móp, khăn lau,.. trong khuôn viên Bệnh viện.
 - 1.14. Vệ sinh các cửa ra vào, cửa sổ tại các phòng khám, phòng bệnh

2. Diện tích, số ngày làm sạch và số lần làm sạch:

Bảng 1: Diện tích khu vực

Stt	Vị trí	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)
1	2	3	4
1	Tầng trệt	Khu Phòng Khám Đa Khoa	335,33

Stt	Vị trí	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)
1	2	3	4
2		Phòng X-Quang	43,9
3		Phòng chờ CT	11
4		Nhà vệ sinh Phòng khám	11
5		Phòng Bảo hiểm	22
6		Quầy tiếp nhận	31
7		Quầy dược	34,3
8		Sảnh chờ khu tiếp nhận	240,9
9		Phòng nội soi tiêu hóa	26,5
10		Phòng nội soi gầy mê	75,6
11		Khu siêu âm	56
12		Khu phòng khám nhi	47,3
13		Sảnh chờ khu khám nhi	51,7
14		Phòng khám sản 8,9,10	46,5
15		Hành lang phòng khám sản 8,9,10	13,4
16		Phòng khám sản 11,12, Thủ thuật	39,2
17		Nhà vệ sinh khoa sản	11
18		Hành lang Phòng khám sản 11,12, Thủ thuật	11,6
19		Hành lang khu phòng sanh	33,84
20		Phòng tiền sản	8,1
21		Phòng xét nghiệm sản	3,2
22		Nhà giặt (khu đồ vải)	31,6
23		Khu nhận bệnh khoa sản	7,8
24		Khu xét nghiệm	50,34
25	Sân, bãi xe	Khuôn viên + bãi giữ xe	469,46
26		Mặt tiền Lý Thường Kiệt	150
27		Mặt tiền Nguyễn Chí Thanh	34,24
28	Lầu 1 - Khoa Tai Mũi Họng	Phòng Tai - Mũi - Họng	19,25
29		Phòng Tiêm thuốc	8,75
30		Phòng Thủ thuật	8,75
31		Phòng Điều dưỡng	8,75
32		Phòng Bác sĩ	1,4
33		Phòng bệnh số 1	18,1
34		Phòng bệnh số 2	18,1
35		Phòng bệnh số 3	18,1
36		Phòng bệnh số 4	18,1
37		Phòng bệnh số 5	18,1
38		Phòng bệnh số 6	18,1
39	Lầu 1- Khoa Ngoại	Quầy tiếp nhận	8,43
40		Phòng Thủ thuật	6,12

Stt	Vị trí	Khu vực làm sạch	Diện tích thực tế làm sạch (m2)
1	2	3	4
41		Phòng nhân viên	7,56
42		Phòng Tiêm thuốc	7,35
43		Phòng bệnh số 1	14,4
44		Phòng bệnh số 2	13,44
45		Phòng bệnh số 3	8,93
46		Nhà vệ sinh lầu 1	22,96
47	Lầu 2	Hành lang lầu 2	233.516
48		Nhà vệ sinh lầu 2	13.44
49		Phòng Hành Chính Đơn vị Chấn Thương Chính Hình	11,6
50		Phòng Thẩm Mỹ Chăm Sóc Da	16,4
51		Phòng Thính Lực	6,78
52		Phòng Điện Cơ	6,78
53		Phòng Đo Mắt	8
54		Phòng Khám Quốc tế 1	11,3
55		Phòng Khám Quốc tế 2	11,3
56		Phòng Khám Da Liễu	19,6
57		Phòng Hội Thảo 1, 2	216
58		Nhà vệ sinh Khu Hội Thảo 1, 2	14,4
559	Lầu 3	Khu hành chính lầu 3	137
Tổng cộng			2.832,397

Bảng 2: Số ngày làm sạch và số lần làm sạch:

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc và tần suất làm sạch	Yêu cầu chất lượng làm sạch	Số ngày làm việc dự kiến 12 tháng
I	Khu vực khoa phòng			
1	Khu Phòng Khám Đa Khoa	- Quét và lau sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Lau bàn khám (2 lần/ngày và khi cần) - Lau các thiết bị văn phòng (1 lần/ngày và khi cần) - Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (2 lần/ngày và khi cần)	- Cửa, công tắc, đồng hồ, thiết bị văn phòng không có bụi và vết bẩn. - Sàn không có rác và không đọng nước. - Không có mùi hôi.	313
2	Phòng X-Quang			313
3	Phòng chờ CT			313
4	Phòng Bảo hiểm			313
5	Quầy tiếp nhận			313
6	Quầy dược			313
7	Phòng nội soi tiêu hóa			313
8	Phòng nội soi gây mê			313
9	Khu siêu âm			313
10	Khu phòng khám nhi			313

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc và tần suất làm sạch	Yêu cầu chất lượng làm sạch	Số ngày làm việc dự kiến 12 tháng
11	Phòng khám sản 8,9,10	- Lau mặt ngoài tủ, kệ (1 lần/ngày và khi cần)	- Tường không có vết bẩn - Thùng /sọt rác: không dính máu, dịch tiết, không có bụi, băng dính các loại, không gây động nước. Cần làm sạch cả trong và ngoài, hoạt động tốt, phải luôn có các bao rác đúng quy định sẵn sẵn. - Gọn gang, ngăn nắp	313
12	Hành lang phòng khám sản 8,9,10	- Lau các công tắc điện (1 lần/ngày và khi cần)		313
13	Phòng khám sản 11,12, Thủ thuật	- Lau máng đèn (1 lần/tháng và khi cần)		313
14	Phòng tiền sản	- Lau đồng hồ treo tường (1 lần/tháng và khi cần)		313
15	Phòng xét nghiệm sản	- Quét mạng nhện (1 lần/tháng và khi cần)		313
16	Khu nhận bệnh khoa sản	- Tổng vệ sinh cửa ra vào (1 lần/tuần)		313
17	Khu xét nghiệm	- Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung (1 lần/tuần và khi cần)		313
18	Khoa Tai - Mũi - Họng	- Tẩy các vết dơ trên tường (1 lần/tuần và khi cần)		365
19	Khoa Ngoại	- Làm sạch sàn bằng máy chà sàn (1 lần/tháng)		365
20	Hành lang lầu 2	- Lau kính vách ngăn các phòng, và hành lang		313
21	Nhà vệ sinh lầu 2			313
22	Phòng Hành Chính Đơn vị Chấn Thương Chính Hình			313
23	Phòng Thẩm Mỹ Chăm Sóc Da			313
24	Phòng Thính Lực			313
25	Phòng Điện Cơ			313
26	Phòng Đo Mắt			313
27	Phòng Khám Quốc tế 1			313
28	Phòng Khám Quốc tế 2			313
29	Phòng Khám Da Liễu			313
30	Phòng Hội Thảo 1, 2			313
31	Khu hành chính lầu 3			313
II	Khu vực nhà vệ sinh			
32	Nhà vệ sinh Phòng khám		- Bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh, cửa, vách ngăn, tường	313
33	Nhà vệ sinh khoa sản			313

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc và tần suất làm sạch	Yêu cầu chất lượng làm sạch	Số ngày làm việc dự kiến 12 tháng
34	Nhà vệ sinh lầu 1	- Làm sạch bồn rửa mặt, gương (2 lần/ngày và khi cần) - Bồn tiểu, bồn vệ sinh (3 lần/ngày và khi cần)	không có bụi, vết bẩn. - Máng đèn, quạt thông gió không có bụi. - Sàn không rác, bẩn và đọng nước - Không có mùi hôi. - Gọn gang, ngăn nắp	313
35	Nhà vệ sinh lầu 2	- Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi (2 lần/ngày và khi cần) - Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày (1 lần/ngày và khi cần)		313
36	Nhà vệ sinh Khu xét nghiệm	- Lau cửa, vách ngăn, tường, lau máng đèn, quạt thông gió (1 lần/ngày và khi cần)		313
37	Nhà vệ sinh Khu Hội thảo 1, 2	- Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung (1 lần/ngày và khi cần) - Tẩy các vết dơ trên tường (1 lần/tuần và khi cần)		313
III	Khu vực sảnh chờ			
38	Sảnh chờ khu tiếp nhận	- Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần)	- Sàn không rác, bẩn và đọng nước - Không có mùi hôi. - Gọn gang, ngăn nắp	313
39	Sảnh chờ khu khám nhi	- Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này (4 lần/ngày và khi cần) - Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch (1 lần/tháng)		313
IV	Khu vực hành lang			
40	Hành lang Phòng khám sản 11,12, Thủ thuật	- Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần)	- Sàn không rác, bẩn và đọng nước - Không có mùi hôi.	313
41	Hành lang khu phòng sanh	- Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này (2 lần/ngày và khi cần)		313
42	Hành lang lầu 2	- Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch (1 lần/tháng)		313
V	Khu nhà giặt			

Stt	Khu vực làm sạch	Nội dung công việc và tần suất làm sạch	Yêu cầu chất lượng làm sạch	Số ngày làm việc dự kiến 12 tháng
43	Nhà giặt (khu đồ vải)	- Quét và lau sàn (2 lần/ngày và khi cần) - Thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần) - Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính (2 lần/ngày và khi cần) - Lau mặt ngoài tủ, kệ (1 lần/ngày và khi cần) - Lau các công tắc điện (1 lần/ngày và khi cần) - Lau máng đèn (1 lần/tháng và khi cần)	- Cửa, công tắc, tủ kệ, tường không có bụi và vết bẩn. - Sàn không có rác và không đọng nước. - Không có mùi hôi. - Gọn gang, ngăn nắp	313
44	Các kho chứa chất thải rắn	- Quét máng nhện (1 lần/tháng và khi cần) - Tổng vệ sinh cửa ra vào (1 lần/tuần) - Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung (1 lần/tuần và khi cần) - Tẩy các vết dơ trên tường (1 lần/tuần và khi cần)		313
VI	Sân, bãi xe			
45	Khuôn viên + bãi giữ xe	- Quét sân và thu gom rác (2 lần/ngày và khi cần)	- Sân không có rác và rêu bám - Bậc tam cấp không rác, bẩn	313
46	Mặt tiền Lý Thường Kiệt	- Quét, lau sạch các bậc tam cấp (1 lần/ngày và khi cần)		313
47	Mặt tiền Nguyễn Chí Thanh	- Tẩy rêu bám xung quanh hè rãnh, bậc tam cấp (1 lần/tháng và khi cần) - Quét vỉa hè, hành lang cổng		313

3. Danh mục máy móc, thiết bị hỗ trợ dịch vụ trong 12 tháng:

Bảng 3: Danh mục máy móc: Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp (Nhà thầu)

Stt	Thiết bị máy móc	Đơn vị tính	Số lượng
01	Máy hút bụi	Cái	01
02	Máy đánh sàn đơn	Cái	01
03	Máy hút nước	Cái	01

Bảng 4: Dụng cụ làm sạch: Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp (Nhà thầu)

Stt	Thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
01	Cây gạt sàn cong	Cây	46
02	Dao cạo sàn	Hộp	30
03	Cây lau ảm	Cây	36
04	Xe đẩy đa năng làm vệ sinh	Chiếc	9
05	Bông lau kính	Cái	30
06	Tay gạt kính	Cái	30
07	Cây nối dài 3,5m	Cây	2
08	Xô	Cái	30
09	Biển báo sàn ướt	Cái	7
10	Thang nhôm	Cái	1
11	Cây đẩy bụi	Cây	3

Bảng 5: Hóa chất cung cấp: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2 cung cấp (Bên mời thầu)

Stt	Tên sản phẩm	Miêu tả	Đơn vị tính	Số lượng
1	Power Lemon <i>hoặc tương đương</i>	Hóa chất làm sạch đa năng và diệt trùng	Lít	400
2	Power View <i>hoặc tương đương</i>	Hóa chất lau kính chuyên dụng	Lít	230
3	Power Bac <i>hoặc tương đương</i>	Hóa chất làm sạch các thiết bị vệ sinh	Lít	400
4	Presept <i>hoặc tương đương</i>	Hóa chất diệt khuẩn và diệt trùng	Viên	1.550
5	Power Floral <i>hoặc tương đương</i>	Hóa chất khử mùi	Lít	230

Bảng 6: Trang bị đồ bảo hộ lao động: Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp (Nhà thầu)

Stt	Tên Sản Phẩm	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Khẩu trang	Cái	220
2	Găng tay cao su	Cái	220
3	Găng tay y tế	Cái	2.350
4	Quần áo, bảo hộ lao động	Bộ	40
5	Kính bảo hộ	Cái	10
6	Giày bít mũi/ ủng	Đôi	40

Bảng 7: Vật dụng thay thế & tiêu hao thường xuyên: Đơn vị cung cấp dịch vụ cung cấp (Nhà thầu)

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Bàn chải chà bồn cầu/ chà sàn/ bình xịt hóa chất	Cái	110
2	Khăn lau (phân loại theo màu)	Cái	550
3	Móp lau ảm (phân loại theo màu)	Cái	800
4	Chổi quét và hốt rác	Cái	110
5	Phốt đánh sàn	Cái	15

4. Bố trí nhân sự và thời gian làm việc:

a. Bố trí nhân sự:

STT	Khu vực làm sạch	Thời gian làm việc từ thứ 2 –thứ 7		SL Nhân Viên
		Sáng	Chiều	
1	Khu vực Xét nghiệm, nhà vệ sinh, nhà thuốc, khoa được, sảnh lối đi chung	05h30 – 11h30	12h30-16h30	1
2	Khu Khám bệnh, nhà vệ sinh	05h30 – 11h30	12h30-16h30	1
3	Khu Khám sản, Khu sảnh chờ, khu nhận bệnh, xét nghiệm, nhà vệ sinh	05h30 – 11h30	12h30-16h30	1
4	Khu Tiêu hóa, Khu nhận bệnh, Nhà thuốc, khu nội soi	05h30 – 11h30	12h30-16h30	2
5	Khoa Tai – Mũi – Họng, Khoa Ngoại	05h30 – 11h30	12h30-16h30	2
6	Khu vực lầu 2	05h30 – 11h30	12h30-16h30	2
7	Khu vực Hành chính lầu 3	06h00 – 06h30	13h00 – 13h30	1
TỔNG				10

b. Thời gian làm việc:

Tầng trệt và sân bãi xe: từ thứ 2 đến thứ 7 (Chủ nhật và ngày lễ, tết nhân sự nghỉ)

- Buổi sáng: 05h30 – 11h30
- Buổi chiều: 12h30-16h30

Khoa Tai Mũi Họng, Khoa Ngoại lầu 1: từ thứ 2 đến chủ nhật

- Buổi sáng: 05h30 – 11h30
- Buổi chiều: 12h30-16h30

Lầu 2: từ thứ 2 đến thứ 7 (Chủ nhật và ngày lễ, tết nhân sự nghỉ)

- Buổi sáng: 05h30 – 11h30
- Buổi chiều: 12h30-16h30

Khu Hành Chính lầu 3: từ thứ 2 đến thứ 7 (Chủ nhật và ngày lễ, tết nhân sự nghỉ)

- Buổi sáng: 6h00 – 6h30
- Buổi chiều: 13h00 - 13h30

5. Công tác vệ sinh khi xảy ra dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm:

- Khi có dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm xảy ra, Đơn vị làm sạch sẽ phối hợp theo yêu cầu của Bệnh viện thực hiện công tác vệ sinh, xử lý máu và tràn đổ dịch theo đúng quy trình, quy định tại thời điểm đó.

- Về nhân sự: Đơn vị làm sạch đảm bảo 7 nhân sự đang làm việc tại bệnh viện sẽ có mặt trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm với tần suất công việc như hàng ngày, nhưng nếu có yêu cầu xử lý máu, dịch tràn và những công việc vệ sinh phục vụ cho công tác phòng chống dịch thì phải ưu tiên thực hiện trước.

- Về đồ bảo hộ lao động: Bệnh viện sẽ cung cấp đồ bảo hộ lao động theo quy định của Bộ Y tế cho nhân viên thực hiện vệ sinh trong khu vực xảy ra dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm.

6. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Nội dung	Ghi chú
I. Nhân sự - Cơ cấu nhân sự		
	1. Bố trí 01 chủ nhiệm/quản lý và tối thiểu có kinh nghiệm tối thiểu 01 năm làm việc tại các bệnh viện để thực hiện công việc tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	
	2. Bố trí 08 nhân viên làm sạch tại Bệnh viện.	
	3. Đảm bảo 100% Nhân viên làm sạch phải được huấn luyện, đào tạo và có chứng nhận vệ sinh bệnh viện trước khi thực hiện dịch vụ làm sạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	
	4. Về việc đào tạo liên tục cho nhân sự quản lý, giám sát và nhân viên làm sạch về quy định, quy trình làm sạch bệnh viện và công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo chương trình của Bộ Y tế - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: - Định kỳ tối thiểu 1 lần/năm	
	5. Có bảng mô tả công việc của Chủ nhiệm/ Quản lý công trình làm sạch tại Bệnh viện	
	6. Có bảng mô tả công việc của Nhân viên làm sạch theo vị trí việc làm	
	7. Có đội đáp ứng nhanh 24/24, tối thiểu 04 người (03 nhân viên và 01 quản lý) để đáp ứng vệ sinh khẩn cấp như phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm,... trong các ngày làm việc, ngày nghỉ và Lễ, Tết.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	8. Đối với tất cả các khu vực yêu cầu làm sạch trong gói thầu, nhà thầu phải đảm bảo bố trí đầy đủ nhân sự quản lý và giám sát có đủ kinh nghiệm và có kế hoạch bổ sung nhân sự kịp thời đáp ứng việc làm sạch trong giờ cao điểm, trong những tình huống khẩn cấp, đột xuất và các chương trình hoạt động bổ sung của bệnh viện.	
	9. Số lượng nhân viên làm sạch: đáp ứng theo quy mô và tính chất công việc của từng Khoa/Phòng và tăng lên khi có yêu cầu. Khi thay hoặc bổ sung nhân viên thì nhà thầu phải gửi giấy giới thiệu, giấy phân công vị trí việc làm và những thông tin lý lịch cơ bản của nhân viên trước ít nhất 1 tuần (để được đào tạo và hướng dẫn công việc).	
	10. Người phụ trách công trình làm sạch phải họp hàng tuần với bệnh viện (đại diện Ban Quản trị tòa nhà) để thông báo tình hình làm sạch tại bệnh viện.	
	11. Nhà thầu phải có kế hoạch công việc thực hiện và đánh giá công tác làm sạch hàng tháng và báo cáo cho Bệnh viện.	
	12. Nhân viên của nhà thầu phải: - Có lý lịch rõ ràng, có sức khỏe tốt; - Được khám sức khỏe đầy đủ; - Người lao động trong độ tuổi lao động quy định: Đối với nữ dưới 55 tuổi đạt 75%, đối với độ tuổi từ 55 – 60 tuổi trong khoản 25% - Trình độ 12/12 tối thiểu đạt 75% - Tỷ lệ lao động nam: ít nhất 01 nhân sự - Thái độ làm việc nghiêm túc, chăm chỉ, trung thực, không có thói quen xấu. - Khi người bệnh hỏi thăm phải trả lời lễ phép, không câu gắt, không trả lời cộc lốc. - Đối với nhân viên thì thân thiện. - Ưu tiên cho người bệnh. - Không tự ý sử dụng các ổ điện, chỉ được sử dụng các ổ điện mà bệnh viện cho phép. - Không được sử dụng các chất thải của bệnh viện vào mục đích riêng. - Không hút thuốc, uống rượu bia trong bệnh viện. - Không trộm cắp tài sản của bệnh viện, người bệnh, thân nhân, nhân viên trong bệnh viện.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	- Tác phong gọn gàng, lịch sự, mặc đồng phục đúng quy định, có bảng tên dễ nhận biết.	
	13. Hàng ngày nhà thầu phải báo cáo cho Bệnh viện số lượng nhân viên làm việc trong ngày bằng bảng chấm công do nhà thầu thực hiện	
II. Phương tiện làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc		
	Nhà thầu cam kết cung cấp kịp thời, đầy đủ phương tiện làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc phục vụ công tác làm sạch 24/24	
1.	Phương tiện làm sạch sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:	
	1. Trang bị riêng cho khu vực yêu cầu vô khuẩn cao, khu vực vệ sinh, khu vực cách ly.	
	2. Các loại móp, khăn, xô, thùng và túi đựng chất thải cần phân loại màu theo quy định và theo khu vực.	
	3. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	a. Cây gạt sàn cong	
	b. Dao cạo sàn	
	c. Cây lau ẩm	
	d. Xe đẩy đa năng làm vệ sinh	
	e. Bông lau kính	
	f. Tay gạt kính	
	g. Cây nối dài 3,5m	
	h. Xô	
	i. Biển báo sàn ướt	
	j. Thang nhôm	
	k. Cây đẩy bụi	
	4. Móp và khăn lau không giặt giữ tại bệnh viện. Cung cấp quy trình giặt móp, khăn lau.	
	5. Mỗi móp sạch chỉ được sử dụng trong diện tích khoảng 20 m ² . Móp và khăn lau bề mặt chỉ dùng một lần, sau đó được giặt sạch theo đúng quy trình sau khi sử dụng.	
	6. Khăn lau sử dụng cho khu vực nguy cơ cao phải là loại không bụi vải trong và sau khi lau.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	7. Không tái xử lý và tái sử dụng khăn, móp sử dụng với các ca bệnh truyền nhiễm, đa kháng. Cần loại bỏ sau mỗi lần sử dụng.	
	8. Trong khu vực phẫu thuật, các bình dạng phun xịt không được sử dụng nhằm tránh nguy cơ hỏa hoạn.	
2.	Phương tiện phòng hộ cá nhân sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:	
	1. Do nhà thầu cung cấp	
	2. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	a. Đồng phục sạch (quần áo, nón, giày, băng tên, ...): Đồng phục không quá cũ, nhàu, bạc màu...	
	b. Găng tay y tế (sử dụng 1 lần)	
	c. Găng tay cao su (dài tới khuỷu tay, sử dụng nhiều lần)	
	d. Khẩu trang	
	e. Ủng (chống thấm, cao ngang gối)	
	f. Mắt kính	
3.	Thiết bị, máy móc sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:	
	1. Độ ồn của thiết bị máy móc nằm trong giới hạn cho phép sử dụng trong Bệnh viện: $\leq 70\text{dB}$	
	2. Các thiết bị phải được làm sạch cuối mỗi ngày làm việc	
	3. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	3.1. Xe làm sạch chuyên dụng	
	3.2. Xem thu gom và vận chuyển chất thải	
	3.3. Máy chà sàn đơn	
	3.4. Máy hút bụi	
	3.5. Máy hút nước	
	3.6. Thang nhôm (bao gồm các loại: 1m, 1,4m, 2m, 2.5m)	
	3.7. Ô cắm điện công nghiệp kéo dài	
III. Chất lượng dịch vụ làm sạch		
1.	Chứng chỉ ISO Nhà thầu có chứng chỉ ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng hoặc chứng chỉ ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường	

STT	Nội dung	Ghi chú
2.	Tiêu chuẩn hiệu quả làm sạch	
	1. Sạch sẽ - Gọn gàng – Ngăn nắp	
	2. Đạt tiêu chuẩn làm sạch bằng phương pháp quan sát hiệu suất thực hiện: đánh giá mức độ hiệu quả của nhân viên vệ sinh và sự tuân thủ quy trình (nhằm đánh giá kỹ thuật lau và nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn đặc biệt trong khu vực chăm sóc đặc biệt và khu cách ly)	
	3. Đạt tiêu chuẩn theo phương pháp đánh giá trực quan về mức độ sạch: sau khi vệ sinh một khu vực, nhân viên giám sát kiểm tra mức độ sạch sẽ của các vật dụng (VD: Giám sát đeo găng tay lau bề mặt để kiểm tra bụi)	
3.	Tiêu chuẩn kỹ thuật làm sạch	
	1. Pha chế sử dụng hóa chất đúng quy trình, đúng nơi quy định	
	2. Tuân thủ quy tắc kiểm soát nhiễm khuẩn theo Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Đính kèm
	3. Nhà thầu cung cấp đầy đủ các quy trình làm sạch bệnh viện (được bệnh viện chấp thuận, phù hợp đặc thù bệnh viện)	Đính kèm
4.	Các cấp độ vệ sinh cần đáp ứng	Đính kèm
	1. Vệ sinh đáp ứng nhanh	
	2. Vệ sinh tổng thể	
	3. Vệ sinh thường quy duy trì cấp 1	
	4. Vệ sinh thường quy duy trì cấp 2	
	5. Vệ sinh thường quy đối với từng khu vực	
	6. Vệ sinh khi cần thiết (ví dụ: khi bề mặt có máu, dịch tiết...)	
5.	Tần suất vệ sinh	
	1. Cơ sở hạ tầng: Tần suất khử khuẩn bề mặt tiếp xúc thường xuyên cao hơn bề mặt ít tiếp xúc. Những bề mặt thuộc loại này cần được làm sạch ít nhất 2 lần/ngày với các khu vực chăm sóc, điều trị thông thường và nhiều hơn 2 lần/ngày với bề mặt tại khu vực yêu cầu vô khuẩn hoặc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao. Tần suất làm sạch/ khử khuẩn có thể cao hơn nếu mức độ quá tải người bệnh cao, đặc biệt là với những bề mặt có tần suất tiếp xúc cao.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	2. Vệ sinh ngay lập tức khi có tràn, vương vãi, bắn, dịch máu, dịch cơ thể hoặc theo yêu cầu của khoa lâm sàng.	
6.	Chi tiết công việc làm sạch	
	1. Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ các công việc làm sạch hàng ngày, tổng thể hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, 6 tháng tại các khu vực làm sạch mà nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện.	
	2. Nhà thầu cam kết thực hiện phương pháp làm sạch không dùng chổi quét tại tất cả các khu vực, trừ ngoại cảnh; lau sàn theo quy trình 01 xô 01 chiều; lau bề mặt theo quy tắc 04 xô (tương ứng với 04 mức độ nguy cơ lây nhiễm).	
	3. Khăn lau, móp phải là loại vi sợi, đảm bảo còn chất lượng tốt. Các móp và khăn phải đảm bảo dễ thấm hút nước và gom được cát và bụi. Móp và khăn lau phải được thay thế khi hư/ quá cũ và thay mới sau 06 tháng sử dụng. Cần cung cấp bằng chứng khi có yêu cầu.	
	4. Sau khi sử dụng, móp và khăn lau được thu gom và phân loại riêng, giặt sạch đúng quy trình. – Móp và khăn lau phải được giặt riêng theo từng loại nhiễm và không nhiễm, không giặt móp tại bệnh viện – Móp và khăn lau thuộc các khu vực nhóm nguy cơ rất cao như khu cách ly,... phải được giặt riêng biệt không được để lẫn với các móp khu vực khác.	
	5. Nhân viên làm sạch giữ gìn, bảo quản các thùng rác của Bệnh viện khi vận chuyển. Nếu làm hư hỏng thùng rác (hư hỏng không do quá trình sử dụng) thì nhà thầu phải tự sửa chữa, thời gian sửa chữa thùng rác tối đa 03 ngày. Nếu hư hỏng nặng không sửa được phải bồi thường thùng rác mới cho Bệnh viện.	
	6. Nhà thầu cam kết thực hiện chế độ trực các ngày nghỉ, Lễ, Tết đối với các khu vực quy định.	
	7. Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ, chứng từ hóa chất, máy móc thiết bị, bao rác và các số liệu liên quan đến công tác làm sạch khi có yêu cầu của Bệnh viện.	
	8. Công việc cụ thể theo Bảng chi tiết công việc làm sạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM – Cơ sở 2	
	9. Công việc cụ thể mang tính tập trung toàn viện.	
	10. Kế hoạch công việc đặc biệt.	

STT	Nội dung	Ghi chú
IV. Kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ làm sạch		
	1. Nhà thầu đảm bảo cung ứng đúng tiêu chí kỹ thuật (hay tương đương) và đầy đủ phương tiện vệ sinh, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc (theo Mục II) qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện	
	2. Nhà thầu đảm bảo dịch vụ làm sạch đạt chất lượng (theo Mục III) qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện	
	3. Trường hợp “Vệ sinh đáp ứng nhanh” đảm bảo về chất lượng và khối lượng toàn bộ nội dung công việc trong thời gian yêu cầu thực hiện đáp ứng nhanh, bệnh viện chi trả vào giá trị hợp đồng một khoản tiền tương ứng với giá trị hợp đồng tại khu vực đó (giá trị không phát sinh theo thực tế thực hiện so với hợp đồng đã ký).	
	4. Trường hợp nhà thầu không đảm bảo về chất lượng hay khối lượng của một phần hay toàn bộ nội dung công việc trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng (căn cứ vào bản nghiệm thu khối lượng và báo cáo đánh giá chất lượng làm sạch) thì bệnh viện có thể khấu trừ vào giá trị hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng giá trị hợp đồng tại khu vực đó.	
	5. Nhà thầu phải chấp hành các điều khoản phạt như sau: - Làm sai các yêu cầu trong HSMT - Làm hư hỏng cơ sở vật chất của Bệnh viện - Làm ảnh hưởng đến bất kỳ người bệnh, người thân, nhân viên của bệnh viện (ví dụ: nhân viên làm sạch của nhà thầu lau sàn nhà mà không để bảng cảnh báo sàn trơn, làm bệnh nhân té ngã thì nhà thầu phải bồi thường toàn bộ các chi phí liên quan các tổn thất về sức khỏe, tinh thần, thu nhập,...của người bị nạn đó)	
Bảo hiểm		
	Kể từ ngày cung cấp dịch vụ làm sạch cho đến khi kết thúc dịch vụ, nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của nhà thầu. Bệnh viện không có trách nhiệm đối với bất kỳ sự cố nào xảy ra với con người và máy móc thiết bị của nhà thầu.	
An toàn lao động		

STT	Nội dung	Ghi chú
	1. Người phụ trách công trình làm sạch của nhà thầu tại bệnh viện phải được hướng dẫn cách sử dụng cơ sở hạ tầng (thang máy, các hệ thống kỹ thuật của tòa nhà), công tác PCCC tại bệnh viện trước khi làm việc.	
	2. Nhà thầu không để xảy ra tai nạn lao động ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng nhân viên lao động của nhà thầu cũng như nhân viên y tế, người bệnh, người thân của bệnh viện.	
	3. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động (như làm sạch trên cao, làm sạch mặt ngoài các tòa nhà, an toàn khi sử dụng các thiết bị phục vụ cho việc làm sạch,...)	
	4. Nhà thầu phải tự trang bị các dụng cụ an toàn lao động khi thực hiện công việc tại Bệnh viện	

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh – Cơ sở 2

Địa chỉ: 201 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-CS2 ngày / /2021 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cung cấp dịch vụ vệ sinh tầng trệt, lầu 1, lầu 2 và Khu Hành Chính lầu 3	Tháng	12		
Tổng cộng (đã bao gồm 10% VAT)					

Ghi chú: Yêu cầu kỹ thuật theo phụ lục đính kèm.

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

CHỖ ĐÓNG DẤU

Handwritten mark